

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805104] - Thí nghiệm máy điện
(CCQ2433A)

CBGD: Mai Văn Lê (280013)

Số SV có mặt: 20
Số bài thi: 20
Số tờ giấy thi: 20

(Handwritten signatures of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124330070	Trần Văn Công		28/04/2006	CCQ2433B		<i>(Signature)</i>	5,8	0,0	2,3
2	2124330039	Nguyễn Duy Đức		19/09/2004	CCQ2433A		<i>(Signature)</i>	5,7	0,0	2,3
3	2124330038	Lê Văn Hiếu		11/09/2005	CCQ2433A		<i>(Signature)</i>	5,1	0,0	2,0
4	2124330040	Nguyễn Quang Hiếu		08/12/2006	CCQ2433A		<i>(Signature)</i>	8,9	9,0	9,0
5	2124330102	Lê Việt Hoàng		10/03/2006	CCQ2433B		<i>(Signature)</i>	5,7	0,0	2,3
6	2124330071	Nguyễn Văn Gia Huy		18/12/2006	CCQ2433B		<i>(Signature)</i>	5,5	8,0	7,0
7	2124330072	Đỗ Hoàng Khánh		26/04/2005	CCQ2433B		<i>(Signature)</i>	6,0	7,0	6,6
8	2122050102	Nguyễn Tấn Khôi		01/02/2004	CCQ2205C		<i>(Signature)</i>	7,9	8,0	8,0
9	2124330042	Trần Hoài Nam		08/04/2006	CCQ2433A		<i>(Signature)</i>	7,1	8,5	7,9
10	2124330068	Huỳnh Văn Nguyên		11/09/2006	CCQ2433B		<i>(Signature)</i>	5,2	8,0	6,9
11	2124330037	Nguyễn Tấn Phong		01/02/2006	CCQ2433A		<i>(Signature)</i>	8,3	8,0	8,1
12	2122050089	Nguyễn Đức Quân		10/05/2004	CCQ2205C		<i>(Signature)</i>	5,9	9,0	7,8
13	2124330097	Thái Trường Sơn		02/11/2006	CCQ2433B		<i>(Signature)</i>	6,1	8,0	7,2
14	2124330076	Đạo Hoàng Thanh Thắng		22/10/2006	CCQ2433B		<i>(Signature)</i>	6,7	8,0	7,5
15	2124330073	Đàng Đức Tiến		25/03/2006	CCQ2433B		<i>(Signature)</i>	8,0	10	9,2
16	2124330074	Nguyễn Huỳnh Trung Tín		18/09/2006	CCQ2433B		<i>(Signature)</i>	6,8	8,0	7,5
17	2122060061	Triệu Minh Toàn		30/10/2004	CCQ2205D		<i>(Signature)</i>	6,3	8,0	7,3
18	2124330075	Phan Chí Trí		10/03/2006	CCQ2433B		<i>(Signature)</i>	5,2	8,0	6,9
19	2124330041	Nguyễn Xuân Trường		08/09/2006	CCQ2433A		<i>(Signature)</i>	7,7	8,0	7,9
20	2124330077	Lê Anh Vũ		19/08/2006	CCQ2433B		<i>(Signature)</i>	6,2	8,0	7,3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805101] - Thí nghiệm máy điện
(CCQ2433A)

CBGD: Mai Văn Lê (280013)

Số SV có mặt: 17/17

Số bài thi: 1/1

Số tờ giấy thi: 1/1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124330012	Dương Hữu Bảo	22/09/2004	CCQ2433A			9,0	9,0	9,0
2	2124330016	Trần Phước Bảo	06/09/2006	CCQ2433A					
3	2124330018	Phạm Thế Hào	07/07/2006	CCQ2433A		Hào	5,5	7,5	6,7
4	2124330020	Khổng Vũ Tiến	27/11/2005	CCQ2433A		Hưng	6,1	5,0	5,4
5	2124330035	Lê Quốc Huy	29/06/2006	CCQ2433A		Huy	7,1	7,0	7,0
6	2124330027	Nguyễn Văn Khánh	12/12/2005	CCQ2433A			7,2	5,0	5,9
7	2124330025	Đào Tiến Lãm	08/07/2005	CCQ2433A		Lãm	6,8	7,0	6,9
8	2124330022	Lê Quốc Long	03/01/2006	CCQ2433A		Long	6,4	5,0	5,6
9	2124330026	Hồ Văn Ninh	26/03/2006	CCQ2433A			5,6	8,0	7,0
10	2124330014	Hồ Minh Phú	14/02/2006	CCQ2433A					
11	2124330028	Nguyễn Thanh Quy	05/02/2006	CCQ2433A		Quy	6,4	6,0	6,2
12	2124330036	Huỳnh Nguyễn Hữu Quý	16/06/2005	CCQ2433A		Quý	8,7	8,0	8,3
13	2124330017	Nguyễn Quang Quyền	19/12/2006	CCQ2433A		Quyền	5,7	7,5	6,8
14	2124330033	Lê Hoàng Thắng	10/09/2006	CCQ2433A		Thắng	6,4	8,5	7,7
15	2124330011	Nguyễn Văn Thành	11/03/2004	CCQ2433A		Thành	5,9	8,0	7,2
16	2124330015	Nguyễn Hoàng Thống	18/02/2006	CCQ2433A		Thống	5,9	8,0	7,2
17	2124330010	Nguyễn Thành Toàn	10/11/2006	CCQ2433A		Toàn	8,1	9,0	8,6
18	2124330030	Châu Đạo Thiên Tứ	07/06/2006	CCQ2433A		Tứ	7,9	8,0	8,0
19	2124330001	Khổng Bảo Tuấn	16/02/1999	CCQ2433A		Tuấn	8,3	10	9,3